

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

FLOW S3 MID S3S

FLOWS3MID

Giày bảo h ộ th ể **thao S3 ESD** nửa chiều **cao không** **kim** l ể **thao**

Giày bảo h ộ FLOW S3 hoàn toàn không kim mũi giày composite, đế g g thủn g và đế ngoài chư ố trơ g SR. Lý t ư ở n g cho ngành điệ n t ử , giày giúp dễ dàng ra vào nhà máy và t ố i ưu hóa sự thoải mái trong thời gian dài.

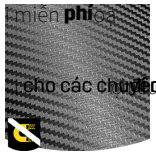


BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ồng hợp	nubuck t
ót bên trong i 3D	lưới
rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ồng hợp	t
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t thép	0.615 kg
ản hưởu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

Công nghệ **Airblaze**

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mãi khi hoạt động. Lưỡi gà ô rái và thoả



phi oả

Kim l

Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyê g giày.



Mũi giày an toàn composite

Không kim i và nhẹ hơn đáng kể. Không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng

i, siêu linh hoạt và thoải mái. Tấm chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt bên trong.



SRC

rước là trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ lao động. Giày an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài kiểm tra SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n g iệ p , hậ

ường: **Môi** t
r ờ n g ộ i khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ m phẳ c ù h à n h iệ g K trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờ n g q
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** tợp **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng t ấ m ớ h ơ	? 0.8	2.2		ờ	mg/cm/g
	Top: h i ệ u ố h ơ	? 15	28			mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ					
	L ớp **lót:** t ấ m ớ h ơ	? 2	61		ờ	mg/cm/g
	lót: h i ệ u ố h ơ	? 20	490			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố i m ả n g h ế ngoài (mài m ị n h)	? 150	84			mm
	Chư ố t r ợ t g ó t bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t g ó t v ề phía t	? 0.31	0.36			ma sát
	r ợ t c ố t r ợ t bản - G ố m + NaLS - Trư ợ t l ù i v ề phía t	? 0.36	0.37			ma sát
	r ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t g ó t phía t	? 0.19	0.24			ma sát
	Chư ố t r ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t g ó t phía t	? 0.22	0.27			ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	43.3			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	39			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân ủ	? 20	26			J
Đ ướ n g ầ tợp						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờ n g q
i **CO** phát thả					
	V ật l iệu		7.85		kg
	Bao bì		0.13		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			10.13 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		5%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.